

Bản án số: 98/2025/HS-ST

Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chấn – Giáo viên;
2. Bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị N**; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 6 năm 2007; tại: Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D, sinh năm 1979 và con bà: Trần Thị L, sinh năm 1986; bị cáo là con một trong gia đình; Chồng, con: chưa có; danh chỉ bản số 0707, lập ngày 25/4/2025 tại Công an thành phố Hà Nội; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 15/4/2025 đến ngày 25/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo Trần Thị N đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực K - Trại tạm giam số 2 – Công an TP. Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Quang Đạo, sinh năm 1972 – Là trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh 11 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 15/04/2025, Tổ công tác Công an xã T, huyện K, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực trước sảnh tòa nhà P4 KĐT Vinhomes P thuộc thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội thì phát hiện Trần Thị N đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ của Trần Thị N 01 túi nilông bên trong có 01 hộp giấy in dòng chữ OREO bên trong có 04 viên nén màu xám và 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, N khai nhận đây là ma túy “kẹo”, ma túy “ke” do N vừa mua về để sử dụng thì bị kiểm tra, thu giữ. Tổ công tác Công an xã T đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong ma túy và đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T.

Vật chứng thu giữ của Trần Thị N: - 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 plus, số EMEI: 359793751042406; bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0868207946, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; - 01 hộp giấy màu xanh trên bề mặt có chữ OREO kích thước (14x9)cm bên trong hộp có: 04 viên nén màu xám và 01 túi nilông màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 2339/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: - 01 hộp bánh màu xanh trên bề mặt có chữ OREO bên trong có: + Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 4,171 gam; + 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,555 gam.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội, Trần Thị N khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 15/04/2025, khi Na đang ở căn hộ 0915A - tòa nhà H1 Masteri KĐT Vinhomes P, T, K, Hà Nội thì Na nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Na sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Đá Công Chúa” gọi điện cho một người bạn xã hội của Na tên là H sử dụng tài khoản Telegram tên "Dolce & Gabbana" để hỏi giá ma túy “kẹo” và ma túy “ke” thì được H báo 01 chỉ “ke” có giá là 3.200.000 đồng, 01 viên ma túy kẹo có giá là 400.000 đồng. Sau đó, N bảo H bán cho N 02 chỉ ma túy “ke” và 04 viên “kẹo” (Tổng số tiền mua ma túy là 8.000.000 đồng) thì H đồng ý và thống nhất giao

địch tại trước sảnh tòa nhà P4 - KĐT Vinhomes P thuộc TT Q, K, Hà Nội. Sau đó, N đi bộ một mình từ căn hộ 0915A, tòa H1 Masteri đến cửa hàng tại sảnh tòa nhà P2 mua một hộp bánh nhãn hiệu OREO và 01 chai nước, khi ra khỏi cửa hàng thì Na nhìn thấy H điều khiển xe ô tô 4 chỗ màu trắng (Không rõ nhãn hiệu xe, biển số) và H có gọi Na lên xe ô tô ngồi. Trên xe Na đưa cho H 7.000.000 đồng tiền mặt và nói xin nợ H 1.000.000 đồng sẽ trả sau, H đồng ý đưa lại cho Na 01 chiếc hộp nhỏ màu đỏ bằng giấy Na mở hộp ra kiểm tra bên trong thì thấy có 04 viên nén màu xám ma túy “keo” và 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy “ke” nên Na bỏ lại chiếc hộp giấy đỏ rồi lấy toàn bộ số ma túy mua từ H để vào hộp bánh giấy nhãn hiệu OREO mà N vừa mua. H đi lòng vòng một lúc rồi dừng xe ô tô trước khu vực sảnh tòa nhà P4 để Na xuống xe và H rời đi. Sau đó, Na cầm hộp bánh chứa ma túy trên tay trái, đi bộ vào sảnh tòa nhà P4 thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện K, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với người tên H bán ma túy cho Trần Thị N, do không rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 hộp giấy màu xanh trên bề mặt có chữ OREO bên trong có 04 viên nén màu xám và 01 túi nilông màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy của Trần Thị N và 01 chiếc điện thoại Iphone 15plus là điện thoại của Trần Thị N sử dụng liên lạc để mua ma túy. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội thu giữ, chuyển vật chứng để Tòa án xét xử theo quy định.

Xét khối lượng tinh thể ma túy Ketamine (4,171gam) và khối lượng 04 viên nén chứa ma túy gồm Ketamine, MDMA, Methamphetamine (1,555gam), như vậy các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự. Căn cứ cách tính theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy của Trần Thị N dưới 100%. Do đó, xác định Trần Thị N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội, Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKSGL, ngày 13/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Trần Thị N ra trước Tòa án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Thị N đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Ketamine, khối lượng: 4,171 gam; - 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy

loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,555 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 99/CT-VKSGL, ngày 13/6/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị N mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 hộp niêm phong bên ngoài có chữ ý xác nhận niêm phong của Trần Thị N, giám định viên ông Trương Trọng Việt, Bí thư đoàn xã T ông Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an xã T ông Đỗ Minh T và hình dấu của Công an xã T. Trong hộp niêm phong có chứa ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 4,171 gam Ketamine (Phòng PC09-CATP Hà Nội trích mẫu 0,201 gam) khối lượng còn lại là 3,970 gam ma túy loại Ketamine; chứa 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,555 gam MDMA, Methamphetamine, Ketamine (Phòng PC09 – CATP. Hà Nội trích mẫu 0,593 gam) khối lượng còn lại là: 0,962 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine.

- Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà Nước: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Plus thu giữ của Trần Thị N, được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Dương Quốc Hưng (Theo biên bản tạm giữ ngày 15/4/2025 ghi là: Điện thoại kiểu dáng Iphone 15 Plus, số EMEI 359793751042406, lắp sim liên lạc số 0868207946) điện thoại và sim đã cũ, không kiểm tra được chất lượng, hiện trạng. (Tại thời điểm bàn giao điện thoại đã niêm phong, không mở được, để kiểm tra đối chiếu được số imei bên trong, máy cũ. Chất lượng, hiện trạng không rõ).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị N trình bày: Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét bị cáo Na phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về hành vi phạm tội còn chưa được đầy đủ, bị cáo cần được sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội tiếp tục sửa chữa sai lầm, bị cáo có nhân thân tốt. Vì

vậy, đề nghị HĐXX xem xét thấu đáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị N trình bày: Thống nhất với ý kiến của người bào chữa và có ý kiến bổ sung như sau: Tại phiên tòa hôm nay chúng tôi đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết cho cháu Na được hưởng mức án thấp nhất để cháu có điều kiện, cơ hội sửa chữa lỗi lầm cũng như để cháu có điều kiện để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Bị cáo Trần Thị N sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, lời bào chữa của người bào chữa bị cáo nhất trí, không có ý kiến gì bổ sung và bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép khối lượng: 4,171 gam ma túy loại Ketamine; - 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,555 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì khác. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Người bào chữa, Người đại diện hợp pháp của bị cáo và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị N: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 15/04/2025, khi Na đang ở căn hộ 0915A -

tòa nhà H1 Masteri KĐT Vinhomes P, T, K, Hà Nội thì Na nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Na sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Đá Công Chúa” gọi điện cho một người bạn xã hội của Na tên là H sử dụng tài khoản Telegram tên "Dolce & Gabbana" để hỏi giá ma túy “kẹo” và ma túy "ke" thì được H báo 01 chỉ “ke” có giá là 3.200.000 đồng, 01 viên ma túy kẹo có giá là 400.000 đồng. Sau đó, N bảo H bán cho N 02 chỉ ma túy “ke” và 04 viên “kẹo” (Tổng số tiền mua ma túy là 8.000.000 đồng) thì H đồng ý và thống nhất giao dịch tại trước sảnh tòa nhà P4 - KĐT Vinhomes P thuộc TT Q, K, Hà Nội. Sau đó, N đi bộ một mình từ căn hộ 0915A, tòa H1 Masteri đến cửa hàng tại sảnh tòa nhà P2 mua một hộp bánh nhãn hiệu OREO và 01 chai nước, khi ra khỏi cửa hàng thì Na nhìn thấy H điều khiển xe ô tô 4 chỗ màu trắng (Không rõ nhãn hiệu xe, biển số) và H có gọi Na lên xe ô tô ngồi. Trên xe Na đưa cho H 7.000.000 đồng tiền mặt và nói xin nợ H 1.000.000 đồng sẽ trả sau, H đồng ý đưa lại cho Na 01 chiếc hộp nhỏ màu đỏ bằng giấy Na mở hộp ra kiểm tra bên trong thì thấy có 04 viên nén màu xám ma túy “kẹo” và 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy "ke" nên Na bỏ lại chiếc hộp giấy đỏ rồi lấy toàn bộ số ma túy mua từ H để vào hộp bánh giấy nhãn hiệu OREO mà N vừa mua. H đi lòng vòng một lúc rồi dừng xe ô tô trước khu vực sảnh tòa nhà P4 để Na xuống xe và H rời đi. Sau đó, Na cầm hộp bánh chứa ma túy trên tay trái, đi bộ vào sảnh tòa nhà P4 thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện K, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Trần Thị N: - 01 Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 plus, số EMEI: 359793751042406; bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0868207946, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; - 01 Hộp giấy màu xanh trên bề mặt có chữ OREO kích thước (14x9)cm bên trong hộp có: 04 viên nén màu xám và 01 túi nilông màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

[4]. Tại kết luận giám định số 2339/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: - 01 hộp bánh màu xanh trên bề mặt có chữ OREO bên trong có: + Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 4,171 gam; + 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,555 gam.

MDMA, Ketamine và Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 02 giờ 15 phút ngày 15/4/2025 tại thị trấn Q, K, Hà Nội, bị can Trần Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy gồm 4,171 gam ma túy loại Ketamine và 1,555 gam gồm các loại ma túy MDMA, ma túy Methamphetamine, ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã T kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật

chúng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Trần Thị N ra trước Tòa án theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân tốt.

[7]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Na: Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét bị cáo Na phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về hành vi phạm tội còn chưa được đầy đủ, bị cáo cần được sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội tiếp tục học tập, sửa chữa sai lầm, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. HĐXX thấy rằng những vấn đề mà người bào chữa trình bày là hợp lý và có căn cứ theo quy định của pháp luật, do đó được chấp nhận để xem xét khi HĐXX nghị án quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Na.

[8]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Ngoài ra, bị cáo là người chưa thành niên nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý. Nhận thức còn non nớt, thiếu chín chắn, chưa thể nhận thức đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo thực hiện. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 15/4/2025 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy gồm 4,171 gam ma túy loại Ketamine và 1,555 gam gồm các loại ma túy MDMA, ma túy Methamphetamine, ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[9]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, HĐXX đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm và cũng là lần đầu bị cáo bị

truy tố, xét xử. Vì vậy, bị cáo Na được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Ngoài ra, bị cáo Na tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước theo các quy định tại Chương XII của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[11]. Về xử lý vật chứng: - Đối với vật chứng là 01 hộp niêm phong bên ngoài có chữ ý xác nhận niêm phong của Trần Thị N, giám định viên ông Trương Trọng Việt, Bí thư đoàn xã T ông Nguyễn Hồng Quang, cán bộ Công an xã T ông Đỗ Minh T và hình dấu của Công an xã T. Trong hộp niêm phong có chứa ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 4,171 gam Ketamine (Phòng PC09-CATP Hà Nội trích mẫu 0,201 gam) khối lượng còn lại là 3,970 gam ma túy loại Ketamine; chứa 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,555 gam MDMA, Methamphetamine, Ketamine (Phòng PC09 – CATP. Hà Nội trích mẫu 0,593 gam) khối lượng còn lại là: 0,962 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine. Đây là những vật chứng nhà nước cấm lưu hành và vật chứng liên quan đến tội phạm còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu tiêu hủy;

- Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Plus thu giữ của Trần Thị N, được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Dương Quốc Hưng (Theo biên bản tạm giữ ngày 15/4/2025 ghi là: Điện thoại kiểu dáng Iphone 15 Plus, số EMEI 359793751042406, lắp sim liên lạc số 0868207946) điện thoại và sim đã cũ, không kiểm tra được chất lượng, hiện trạng. (Tại thời điểm bàn giao điện thoại đã niêm phong, không mở được, để kiểm tra đối chiếu được số imei bên trong, máy cũ. Chất lượng, hiện trạng không rõ). Đây là vật chứng liên quan đến tội phạm còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà Nước.

[12]. Các vấn đề khác trong vụ án: - Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Trần Thị N ngày 15/4/2025, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ để xử lý;

[13]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14]. Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật, bị cáo bị kết án thì pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo pH chịu án phí HSST. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Thị N **14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị N.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: - 01 hộp niêm phong bên ngoài có chữ ý xác nhận niêm phong của Trần Thị N, giám định viên ông Trương Trọng Việt, Bí thư đoàn xã T ông Nguyễn Hồng Quang, cán bộ Công an xã T ông Đỗ Minh T và hình dấu của Công an xã T. Trong hộp niêm phong có chứa ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 4,171 gam Ketamine (Phòng PC09-CATP Hà Nội trích mẫu 0,201 gam) khối lượng còn lại là 3,970 gam ma túy loại Ketamine; chứa 04 viên nén màu xám đều có ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 1,555 gam MDMA, Methamphetamine, Ketamine (Phòng PC09 – CATP. Hà Nội trích mẫu 0,593 gam) khối lượng còn lại là: 0,962 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine.

- Tịch thu và sung vào Ngân sách Nhà Nước: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Plus thu giữ của Trần Thị N, được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Dương Quốc Hưng (Theo biên bản tạm giữ ngày 15/4/2025 ghi là: Điện thoại kiểu dáng Iphone 15 Plus, số EMEI 359793751042406, lắp sim liên lạc số 0868207946) điện thoại và sim đã cũ, không kiểm tra được chất lượng, hiện trạng. (Tại thời điểm bàn giao điện thoại đã niêm phong, không mở được, để kiểm tra đối chiếu được số imei bên trong, máy cũ. Chất lượng, hiện trạng không rõ).

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị N pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKS nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an Tp. Hà Nội; VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 08 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 08 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Gia L©m, ngày 13 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố về tội “Trộm cắp Khương sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Khương liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề pH giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội “Trộm cắp Khương sản”. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vạm phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa